

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 171/2023/DS-ST

Ngày 14-8-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 28-4-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện V, địa chỉ: Tòa nhà LienVietPostBank, số 210 Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Do ông Hồ Nam Tiến – Quyền Tổng giám đốc làm đại diện;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn Đ – chức vụ: Chuyên viên XLN-TT.GSKD Quảng Nam. Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Bưu điện V – Chi nhánh Quảng Nam, số 204 Phan Chu Châu Tr, khối phố 2, phường An M, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Thanh Ph, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị Ánh H, sinh năm 1962, cùng địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; đều có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Thanh V, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Văn Đông trình bày:

Ông Trương Thanh Ph và bà Đoàn Thị Ánh H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện V – Chi nhánh Quảng Nam theo Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021 với số tiền 1.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Hoàn vốn mua đất, thời hạn vay: 12 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất: tại thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 433539, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 07225, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21-5-2018. Việc thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau đó, bên vay không thanh toán nợ đúng theo thỏa thuận đã cam kết tại hợp đồng, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần và cũng đã tạo điều kiện về thời gian để trả nợ nhưng vẫn không trả được nợ vay và thể hiện sự bất hợp tác.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Thanh Ph và bà Đoàn Thị Ánh H phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Bưu điện V tạm tính đến hết ngày 14-8-2023 là 1.729.760.617 đồng (trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi quá hạn 229.760.617 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết để Ngân hàng thu hồi nợ. Thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn ông Trương Thanh Ph trình bày:

Ông thừa nhận ông và vợ ông là bà H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện V – Chi nhánh Quảng Nam theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021 với số tiền 1.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Hoàn vốn mua đất, thời hạn vay: 12 tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp vợ cH ông đã ký kết với ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất: tại thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 433539, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 07225, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21-5-2018.

Ông thừa nhận tính đến hết ngày 14-8-2023 vợ cH ông còn nợ ngân hàng số tiền là 1.729.760.617 đồng (trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi quá hạn 229.760.617 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Ông cũng thừa nhận vợ cH ông có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như ngân hàng trình bày. Trường hợp vợ cH ông không trả được nợ thì vợ cH ông đồng ý xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, đối với phần đất đã tặng cho vợ cH con ông là Trương Thanh V thì nằm trên đất chưa được tách bìa nhưng đó là tài sản đã cho vợ cH V. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì. Còn đối với phần đất cho con Trương Thị Tường Vi thì đã tách thửa và Vi đã chuyển nhượng cho người khác, không liên quan đến tài sản thế chấp hiện nay.

Ông thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bà H thống nhất với phần trình bày của ông Ph.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Ông Trương Thanh V trình bày: ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị Kim P kết hôn năm 2010. Sau đó cha mẹ ông là ông Ph, bà H có cho diện tích đất để làm nhà ở, sau đó vợ chồng ông bà tự bỏ tiền ra xây dựng nhà, tường rào cổng ngõ năm 2012 như hiện nay. Diện tích theo Hợp đồng tặng cho là 234m² nhưng thực tế rộng hơn vì sau đó xây tường rào, cổng ngõ ba mẹ ông cho thêm diện tích để xây rộng thêm. Đối với Hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp tài sản mà ba mẹ ông là ông Ph, bà H thì không nói cho ông biết. Vợ chồng ông không hề biết và không hề được thông báo về việc vay hay thế chấp cho ngân hàng. Vợ chồng ông không ký vay, không sử dụng tiền vay. Khi nhận được Thông báo hòa giải, công khai chứng cứ của Tòa án thì mới biết cha mẹ ông vay tiền từ ngân hàng. Trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất năm 2011 thì có phần đất cho vợ chồng ông và phần đất ba mẹ ông cho em ruột ông là Trương Thị Tường Vi thì Vi đã tách thửa và đã chuyển nhượng cho người khác.

Vợ chồng ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và mong muốn tài sản của vợ chồng ông không liên quan đến tài sản mà ba mẹ ông đã thế chấp cho khoản vay nói trên. Ông thống nhất kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, trên đất thế chấp có phần nhà của vợ chồng ông xây dựng. Vợ chồng ông không yêu cầu ba mẹ ông là ông Ph, bà H trả lại tiền nhà, đất đã cho ông.

Bà P thống nhất với phần trình bày của ông V chồng bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Việt Nam, buộc ông Ph, bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Việt Nam số tiền vay tính đến hết ngày 14-8-2023 là 1.729.760.617 đồng (trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi quá hạn 229.760.617 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản cầm đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết để Ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ph, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Việt Nam. Hiện nay ông Ph, bà H đều sinh sống tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp

hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ông Trương Thanh Ph và bà Đoàn Thị Ánh H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện V – Chi nhánh Quảng Nam Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021 với số tiền 1.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Hoàn vốn mua đất, thời hạn vay: 12 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất: tại thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 433539, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 07225, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21-5-2018. Việc thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC48020210123 ngày 21-12-2021: Các Hợp đồng được ký kết nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật của các đương sự, hợp pháp nên được công nhận, có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thỏa thuận được ký kết, ông Ph, bà H đã nhận đủ số tiền vay nhưng sau đó không thực hiện việc thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết. Do ông Ph, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên sau đó Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tổng cộng số tiền ông Ph, bà H còn nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện V tính đến hết ngày 14-8-2023 là 1.729.760.617 đồng (trong đó: nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi quá hạn 229.760.617 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ph, bà H đều thừa nhận trước khi vay vốn thì đã có Hợp đồng tặng cho ông Trương Thanh V, bà Trương Thị Tường Vi là con ruột của ông diện tích đất tại thửa đất số 348 cụ thể: ông V được tặng cho 234,0m², bà Vi được tặng cho 257,5m². Đối với phần đất cho bà Vi thì hiện nay đã tách thửa và bà Vi cũng đã chuyển nhượng cho người khác.

Hiện nay diện tích thửa đất số 348 đã được cấp đổi thành thửa đất vợ chồng ông đang thế chấp là thửa đất 359, tờ bản đồ số 21, diện tích 2.161,9m² thì không có diện tích đất cho bà Vi nhưng có phần diện tích đất đã tặng cho ông V, vợ chồng ông V đã xây dựng nhà ở trên diện tích đất đã cho nhưng chưa tách thửa. Khi vợ chồng ông thế chấp quyền sử dụng đất để vay thì không cung cấp cho ngân hàng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã cho ông V.

Vợ chồng ông V thì cho rằng việc ông Ph, bà H thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền, trong đó có diện tích đã cho vợ chồng ông nhưng chưa làm thủ tục tách thửa thì cha mẹ ông không nói cho ông biết, Ngân hàng cũng không thông báo cho vợ chồng ông. Nay ông

đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và khi xử lý tài sản thế chấp không liên quan đến diện tích đất đã cho ông năm 2011 và nhà ở vợ cH ông đã xây dựng năm 2012. Vợ cH ông V thì cho rằng ngân hàng khi cho vay không thẩm định tài sản có nhà của vợ cH ông. Ông Ph cho rằng có nói và chỉ cho ngân hàng trên đất có nhà ở của ông V. Đại diện ngân hàng cho rằng lúc thẩm định tài sản thế chấp thì ông Ph, bà H không nói trên đất có nhà của vợ cH ông V mà ông Ph, bà H khai toàn bộ tài sản gắn liền với đất là của vợ cH ông. Hội đồng xét xử xét thấy: toàn bộ hồ sơ vay đều thể hiện tài sản trên đất ông Ph, bà H khai là của ông bà. Không có tài liệu chứng cứ nào trong hồ sơ vay vốn thể hiện ông Ph, bà H có khai là 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất là của vợ cH ông V. Hơn nữa, tại phiên tòa, vợ cH ông V đều không có yêu cầu ông Ph, bà H phải trả lại cho ông, bà giá trị căn nhà cấp 4 có trên đất thế chấp. Tách và giành quyền khởi kiện cho ông V, bà P đối với ông Ph, bà H về giá trị căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, nếu có tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện và được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của vợ cH ông V, trong trường hợp vợ cH ông Ph không trả được nợ và Ngân hàng có yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên thì ông V, bà P được quyền ưu tiên mua tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất được thế chấp nêu trên.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn ông Ph, bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, lãi phát sinh cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Luật các tổ chức tín dụng; trường hợp không thanh toán được nợ vay thì xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ph, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Ph, bà H đều là người hơn 60 tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 1.800.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ căn cứ vào quy định của pháp luật. Các bên thống nhất đối với số tiền chi phí nêu trên nhưng không thống nhất nghĩa vụ phải chịu. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc ông Ph, bà H có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.800.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện V là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện V. Buộc ông Trương Thanh Ph, bà Đoàn Thị Ánh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện V tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 14-8-2023 là 1.729.760.617 (một tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm mười bảy) đồng, trong đó: tiền nợ gốc 1.500.000.000 (một tỷ, năm trăm triệu) đồng, tiền lãi quá hạn 229.760.617 (hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm mười bảy) đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15-8-2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Ph, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021 được ký kết giữa các bên.

2. Trường hợp ông Ph, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC48020210123 ngày 21-12-2021 để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất: tại thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 433539, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 07225, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21-5-2018 và tài sản gắn liền với thửa đất gồm có: 01 ngôi nhà cấp 3, tường xây, nền gạch men, mái lợp ngói; 01 ngôi nhà ngang (cấp 4), tường xây, nền gạch men, mái lợp tôn và 01 nhà bếp gắn liền với nhà ngang; công trình vệ sinh; mái hiên lợp tôn, xà gồ sắt; 01 dãy trọ gồm 4 phòng trọ, tường xây gạch, mái lợp tôn; ; 01 nhà kho tường xây gạch không tô; 01 nhà để xe trụ bê tông, lợp tôn; và 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch men.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Thanh V và bà Nguyễn Thị Kim P được quyền ưu tiên mua tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất: tại thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nói trên trong trường hợp tài sản được bán để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện V theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD 48020210444 ký ngày 21-12-2021.

4. Về án phí: Ông Ph, bà H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Bưu Điện V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.318.000 (ba mươi triệu, ba trăm mười tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010152 ngày 28-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

5. Chi phí tố tụng: Buộc ông Ph, bà H trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện V số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

